

**NÂNG CAO HIỆU QUẢ
CÔNG TÁC PHÁT TRIỂN KIẾN THỨC THÔNG TIN
CHO SINH VIÊN ĐẠI HỌC Ở VIỆT NAM**

NCS. Trương Đại Lượng

Trưởng Bộ môn Thư viện học, Khoa Thư viện - Thông tin

Trường Đại học Văn hóa Hà Nội

Tóm tắt:

Thế kỷ 21 sẽ là thời gian thú vị cho các thư viện đại học tham gia đào tạo kiến thức thông tin. Họ có cơ hội mà chưa bao giờ thấy trước đây đó là tác động đến các chương trình đào tạo, tham gia vào quá trình giảng dạy và học tập của sinh viên. Các nhà giáo dục, kinh doanh, và chính trị hàng đầu đều thừa nhận rằng thành công trong thế kỷ mới sẽ phụ thuộc vào các kỹ năng tìm kiếm và sử dụng thông tin. Các cơ sở giáo dục đại học hiện nay ở nhiều nước tiên tiến trên thế giới rất quan tâm đào tạo những kỹ năng này cho sinh viên của mình. Trong bài viết này tác giả nêu khái niệm kiến thức thông tin (KTTT), ý nghĩa của công tác phát triển KTTT và trình bày thực trạng công tác phát triển KTTT cho sinh viên đại học ở Việt Nam trong giai đoạn hiện nay. Trong phần nhận xét, tác giả nêu những mặt đã làm được và những điểm hạn chế của một số thư viện đại học ở Việt Nam trong công tác phát triển KTTT cho sinh viên đồng thời nêu giải pháp khắc phục. Tác giả kết luận rằng phát triển KTTT cho sinh viên không phải là nhiệm vụ riêng của các thư viện mà phải có sự tham gia của đội ngũ giảng viên đại học.

Đặt vấn đề

Kiến thức thông tin (KTTT) là khái niệm khá mới với nhiều người làm công tác thư viện ở Việt Nam. Tuy nhiên một số hoạt động có liên quan đến công tác phát triển KTTT đã được các thư viện ở Việt Nam triển khai khá sớm, bao gồm hoạt động hướng dẫn thư viện và hướng dẫn thư mục.

Khái niệm KTTT lần đầu được Paul Zurkowski giới thiệu năm 1974 [1]. Hiện nay có khá nhiều định nghĩa khác nhau về KTTT, mỗi định nghĩa phản ánh một cách nhìn nhận và đánh giá khác nhau. Jesus Lau (2006) cho rằng rất quan trọng để hiểu các định nghĩa khác nhau liên quan đến KTTT nhằm định hướng rõ ràng cho chương trình KTTT [9]. Theo Hiệp hội Truyền thông và Công nghệ giáo dục Hoa Kỳ “KTTT là khả năng tìm và sử dụng thông tin - là nhân tố quyết định để hình thành khả năng học tập suốt đời”. Trong khi đó Hiệp hội Cán bộ Thư viện Trường học Hoa Kỳ mở rộng định nghĩa này và đề cập đến cả khả năng đánh giá thông tin. Như vậy, “sinh viên có KTTT là người có thể truy cập thông tin hữu hiệu và hiệu quả, đánh giá thông tin có phê phán, sử dụng thông tin một cách chính xác và sáng tạo” [3].

Ý nghĩa của công tác phát triển KTTT cho sinh viên đại học ở Việt Nam

Trong thời đại cách mạng khoa học công nghệ hiện nay, trong xu hướng toàn cầu hóa và phát triển nền kinh tế tri thức, giáo dục đại học có vai trò chủ đạo trong toàn bộ hệ thống giáo dục của mỗi quốc gia. Giáo dục đại học được công nhận là một công cụ hiệu quả cho sự phát triển nguồn nhân lực có trình độ cao và phát triển xã hội trên nhiều phương diện. Tuy nhiên, chất lượng giáo dục của Việt Nam trong những năm gần đây được cho là chưa đáp ứng nhu cầu xã hội. Theo PGS.TS Phạm Văn Quyết (2008) “khi xem xét chất lượng đào tạo theo 4 tiêu chí: kiến thức tổng quát (bao gồm kiến thức về xã hội, thông thạo kỹ thuật vi tính, tiếng Anh...), kiến thức chuyên môn, kỹ năng phát hiện, đặt và giải quyết vấn đề và tiêu chí nhân cách chúng ta thấy chất lượng đào tạo của các đại học nước ta còn quá hạn chế” [12].

Một trong những hướng nhằm nâng cao chất lượng giáo dục đại học, đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực có chất lượng cao, nhiều nước phát triển trên thế giới rất coi trọng “học tập suốt đời”. GS.TS Phạm Tất Dong (2008) cho rằng học tập suốt đời là nội dung cốt lõi của khái niệm xã hội học tập. Nền giáo dục trong xã hội học tập, hướng vào việc xây dựng cho con người năng lực đón nhận, xử lý, sản xuất, truyền bá, sử dụng thông tin để xã hội có những tri thức mới [11]. Việc đề cao phương thức học tập suốt đời phải đồng thời đề cao năng lực tự học mà chủ yếu học cách học.

Ở Việt Nam, vấn đề xây dựng xã hội học tập đã được Đại hội lần thứ X (4/2006) của Đảng Cộng sản Việt Nam ghi trong văn kiện: “*Chuyển dần mô hình giáo dục hiện nay sang mô hình giáo dục mở - mô hình xã hội học tập với hệ thống giáo dục suốt đời*” [4].

Để chủ trương trên của Đảng trở thành hiện thực, các thư viện đại học ở Việt Nam hiện nay cần chú trọng công tác phát triển KTTT cho sinh viên. Bởi lẽ KTTT là yếu tố then chốt, quyết định sự thành công đối với học tập suốt đời, là bước đầu trong việc đạt được các mục tiêu giáo dục. Vai trò quan trọng nhất của các thư viện đại học và cán bộ thư viện đại học là đào tạo người dùng tin của mình sử dụng hiệu quả thông tin ở mọi loại hình khác nhau từ những tài liệu dạng giấy cho đến tài liệu điện tử trên mạng internet. KTTT giúp người dùng tin hình thành cơ sở cho việc học suốt đời. Nó đúng với mọi ngành đào tạo, mọi môi trường học tập, và mọi trình độ đào tạo. KTTT là chương trình giúp người dùng tin học cách sử dụng các công cụ nghiên cứu và tài liệu trong thư viện của mình.

Phát triển KTTT cho sinh viên giúp họ nhận ra được khi nào mình cần thông tin và có khả năng tra cứu, đánh giá, và sử dụng hiệu quả thông tin đáp ứng yêu cầu nảy sinh trong cuộc sống. Chính vì vậy Bruce (2002) cho rằng đào tạo KTTT hỗ trợ tốt cho việc học dựa trên hướng lấy người học làm trung tâm, tạo cơ hội chuyên người học bị động thành người học chủ động (độc lập), có khả năng tự định hướng và có kỹ năng học suốt đời [2].

Thực trạng công tác phát triển KTTT cho sinh viên đại học hiện nay ở Việt Nam

Thực tiễn cho thấy công tác phát triển KTTT cho sinh viên đại học ở Việt Nam trong thời gian qua có nhiều chuyển biến tích cực. Trên diễn đàn thư viện thông tin ngày càng xuất hiện nhiều bài nghiên cứu, khảo sát về KTTT trên cả hai bình diện lý luận và thực tiễn.

Về mặt lý luận, Hội thảo quốc tế về KTTT lần đầu được tổ chức tại Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn – ĐHQGHN đã thu hút được nhiều học giả trong và ngoài nước quan tâm. Tại Hội thảo nhiều tham luận được công bố như: "Các yếu tố ảnh hưởng đến giáo dục KTTT trong các nước đang phát triển ở châu Á" của GS. Gary E. Gorman; "Hiểu biết thông tin: tình hình và một số đề xuất" của ThS. Cao Minh Kiểm; "KTTT trong thư viện đại học" của bà R. Begum đến từ Malaixia [5]. Các tham luận đều nêu bật

vai trò và tầm quan trọng của KTTT trong thời đại ngày nay và sự cần thiết phải đẩy mạnh đào tạo KTTT trong các trường đại học.

Hơn nữa, gần đây một số tác giả đã công bố những nghiên cứu cá nhân của mình trên các tạp chí chuyên ngành. Năm 2009, với bài báo “Vai trò của thư viện trong việc phổ biến KTTT” đăng trên Tạp chí Thư viện Việt Nam, tác giả Trương Đại Lượng phân tích một số định nghĩa về KTTT, nêu bật vai trò của thư viện trong việc giúp người dùng tin vượt qua thách thức của hiện tượng bùng nổ thông tin toàn cầu [13].

Tiếp đó, năm 2010 các tác giả Nghiêm Xuân Huy và Huỳnh Thị Trúc Phương đã công bố nghiên cứu về KTTT trên Tạp chí Thư viện Việt Nam. Tác giả Nghiêm Xuân Huy phân tích đặc thù công việc của cán bộ nghiên cứu trong mối tương quan với năng lực thông tin và qua đó chỉ ra vai trò của năng lực thông tin đối với cán bộ nghiên cứu [10]. Tác giả Huỳnh Thị Trúc Phương giới thiệu hoạt động đào tạo kỹ năng thông tin tại Trung tâm học liệu thuộc Đại học Cần Thơ. Trong nghiên cứu này tác giả cho biết khung chương trình đào tạo KTTT và hình thức triển khai chương trình đào tạo KTTT của Trung tâm học liệu – Đại học Cần Thơ [6].

Về thực tiễn, hiện nay đã có một số thư viện đại học quan tâm xây dựng và triển khai chương trình bồi dưỡng KTTT cho sinh viên khá bài bản. Trong đó phải kể đến Trung tâm Học liệu thuộc Đại học Cần Thơ, Trung tâm Học liệu Huế, Thư viện Trường Đại học Khoa học Tự nhiên TP. Hồ Chí Minh, Thư viện Trường Đại học Y tế công cộng.

Về loại hình đào tạo:

Hầu hết các cơ sở này triển khai hai loại hình đào tạo là đào tạo bắt buộc và đào tạo theo yêu cầu. Loại hình đào tạo bắt buộc áp dụng đối với sinh viên năm thứ nhất (đối tượng mới nhập học) trong khi đó loại hình đào tạo tự nguyện thường áp dụng cho học viên cao học, nghiên cứu sinh và cán bộ, giảng viên từ các khoa trong trường và các sinh viên khác có nhu cầu. Ngoài ra một số thư viện còn tư vấn, hướng dẫn cho từng cá nhân khi có nhu cầu.

Về nội dung đào tạo:

Một số thư viện đại học ở Việt Nam thuộc nhóm đi đầu trong việc phát triển KTTT cho sinh viên thường triển khai đào tạo các nội dung sau:

- Giới thiệu khái quát về thư viện: Nguồn lực thông tin, cơ sở vật chất, cơ sở hạ tầng thông tin, các phòng phục vụ, hệ thống xếp giá tại các phòng.
- Giới thiệu nội quy của thư viện: Hướng dẫn sinh viên cách ra vào thư viện; quy định tại các phòng phục vụ; quy định sử dụng máy tính, máy in, máy photocopy cũng như việc mượn, trả tài liệu của thư viện; các hình thức xử lý khi sinh viên vi phạm nội quy thư viện như khóa thẻ thư viện, bồi thường cơ sở vật chất, truất quyền sử dụng thư viện cũng như các hình thức xử phạt khác.
- Hướng dẫn tìm tin trong thư viện thông qua việc đào tạo sinh viên cách sử dụng mục lục truyền thống, mục lục trực tuyến (OPAC) và định vị tài liệu trong kho mở.
- Hướng dẫn tra cứu tài liệu điện tử từ các nguồn CSDL trực tuyến.
- Hướng dẫn tìm kiếm và đánh giá thông tin trên mạng internet.
- Hướng dẫn kỹ năng thông tin chuyên ngành.
- Hướng dẫn lập danh mục tài liệu tham khảo cho các nghiên cứu khoa học.
- Hướng dẫn bước đầu thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học.

Về hình thức đào tạo:

Hầu hết các thư viện đại học hiện nay tổ chức các lớp đào tạo KTTT cho sinh viên với quy mô mỗi lớp khác nhau từ một nhóm vài sinh viên cho đến lớp có trên một trăm sinh viên. Ngoài ra một số thư viện còn biên soạn tài liệu hướng dẫn sử dụng thư viện để phát cho sinh viên. Đặc biệt Trung tâm Học liệu Huế đã cung cấp bài giảng điện tử trên website của Trung tâm. Đây là hướng đi tốt, tạo điều kiện cho sinh viên có thể tham khảo bài giảng bất cứ khi nào họ cần và sử dụng tài liệu bất cứ ở đâu miễn là có máy tính kết nối mạng internet.

Nhận xét về công tác phát triển KTTT cho sinh viên đại học

Kết quả đạt được:

Đã có sự chuyển biến quan trọng trong nhận thức về nội dung, vai trò của KTTT và công tác phát triển KTTT trong cộng đồng thư viện Việt Nam nói chung và các thư viện đại học nói riêng. Sở dĩ có được bước chuyển biến này là nhờ sự đóng góp của các nhà

nghiên cứu, của các cán bộ thư viện đại học - người mạnh dạn triển khai chương trình KTTT cho sinh viên trong thời gian qua.

Nội dung các lớp đào tạo KTTT ở một số thư viện đại học khá phong phú. Các thư viện này không chỉ dừng lại ở việc giới thiệu cho sinh viên về thư viện, các dịch vụ và sản phẩm của thư viện, nội quy và cách thức sử dụng thư viện. Họ đã trang bị cho sinh viên kiến thức về tra cứu, đánh giá thông tin; kiến thức về các nguồn tin trong thư viện, từ các thư viện, trung tâm thông tin khác và trên mạng internet. Đặc biệt có thư viện đã hướng dẫn cho sinh viên cách lập danh mục tài liệu tham khảo, bước đầu thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học.

Một vài thư viện chủ động mở rộng đối tượng đào tạo. Ngoài sinh viên năm thứ nhất, thư viện đã tổ chức các lớp bồi dưỡng KTTT cho học viên cao học, sinh cứu sinh và cán bộ, giảng viên của trường.

Hình thức đào tạo KTTT khá linh động. Một số thư viện đại học kết hợp nhiều hình thức đào tạo cùng lúc như tổ chức lớp học tại thư viện, tổ chức các buổi hướng dẫn tại các khoa chuyên ngành, đưa bài giảng điện tử lên website của trường.

Những mặt hạn chế:

Kết quả đạt được ở trên mới chỉ tập trung ở một số rất ít các thư viện đại học. Hầu hết các thư viện đại học còn lại chưa triển khai được chương trình KTTT đúng nghĩa của nó mà chỉ tập trung vào các nội dung như: giới thiệu thư viện, nội quy của thư viện và cách thức tìm tài liệu trong thư viện.

Đại đa số cán bộ tham gia bồi dưỡng KTTT ở các thư viện đại học chưa có điều kiện tham gia các hội thảo, chuyên đề chuyên sâu về KTTT; chưa được học lớp KTTT một cách bài bản bởi lẽ môn học này còn chưa được giảng dạy ở nhiều cơ sở đào tạo nghề thư viện ở Việt Nam hiện nay.

Nội dung chương trình KTTT còn nặng về kiến thức thư viện. Tuy một số thư viện đã giới thiệu nội dung hướng dẫn tra cứu và đánh giá thông tin trên mạng internet, hướng dẫn kỹ năng tra cứu cơ sở dữ liệu trực tuyến và khai thác các nguồn tin miễn phí, số liệu thống kê, nguồn tin chính phủ song những nội dung này lại chưa được đại đa số các thư viện đại học đưa vào chương trình KTTT của mình. Một số thư viện có chương trình

KTTT tốt nhưng cũng chưa bao quát một cách đầy đủ các kỹ năng thông tin như: kỹ năng tư duy phê phán, kỹ năng giải quyết vấn đề, kỹ năng trình bày thông tin, kỹ năng sử dụng thông tin. Những nội dung về bản quyền và sở hữu trí tuệ, nạn đạo văn và hậu quả của nó cũng chưa được các thư viện quan tâm giới thiệu đúng mức.

Chưa có sự phối hợp với các khoa chuyên ngành trong việc thiết kế và triển khai chương trình KTTT.

Chưa tận dụng một cách triệt để các phương tiện kỹ thuật và công nghệ sẵn có để triển khai chương trình đào tạo trực tuyến.

Thời gian giảng dạy dành cho các lớp KTTT tương đối ngắn, thường là 1 đến 4 tiết trong khi đó tổ chức lớp học lại quá đông. Nhiều thư viện tổ chức mỗi lớp học đến trên 100 sinh viên. Như vậy khó có điều kiện để cho sinh viên trao đổi với cán bộ thư viện về những nội dung họ băn khoăn.

Điều quan trọng nhất là chưa có bộ quy chuẩn về KTTT phù hợp với điều kiện thực tế ở Việt Nam, nên việc đánh giá năng lực thông tin của người dùng tin cũng gặp nhiều khó khăn. Đó chính là trở ngại lớn cho việc đánh giá và cải tiến chương trình để đáp ứng ngày một tốt hơn nhu cầu của người dùng tin [7].

Một số giải pháp nâng cao hiệu quả công tác phát triển KTTT

Từ thực tiễn nêu trên có thể thấy phát triển KTTT cho sinh viên đại học ở Việt Nam hiện nay là vấn đề cấp thiết. Để triển khai tốt chương trình KTTT trong các thư viện đại học cần có sự quan tâm thích đáng của ngành thư viện, của Bộ Giáo dục và Đào tạo, đặc biệt là lãnh đạo các trường đại học và giám đốc các thư viện đại học. Có sự nhận thức đúng đắn về vai trò của KTTT với việc nâng cao chất lượng dạy và học, nâng cao hiệu quả nghiên cứu của sinh viên đại học thì mới có sự đầu tư thích đáng cho chương trình này.

Để nâng cao hiệu quả công tác phát triển KTTT cho sinh viên, các thư viện đại học cần triển khai một số giải pháp sau:

Trước hết phải tập trung nâng cao trình độ cán bộ thư viện - người trực tiếp tham gia thiết kế, giảng dạy chương trình KTTT cho sinh viên.

Đa dạng hóa nội dung chương trình đào tạo. Kirk (2002) cho rằng bản chất của KTTT là khái niệm đa diện, không chỉ liên quan đến kiến thức thư viện mà còn liên quan đến kiến thức công nghệ thông tin (kiến thức công cụ), kiến thức về nguồn tin, kiến thức cấu trúc xã hội, kiến thức về xuất bản và nghiên cứu [8]. Do vậy các thư viện cần chú trọng đào tạo thêm các kỹ năng cho sinh viên như: kỹ năng nghiên cứu, tư duy phê phán và kỹ năng giải quyết vấn đề. Chú trọng rèn luyện kỹ năng nhận diện và thể hiện nhu cầu tin, phân tích và tổng hợp thông tin, trình bày thông tin, kỹ năng trích dẫn và lập danh mục tài liệu tham khảo. Hơn nữa, các chương trình này cũng nên có phần trình bày về bản quyền và sở hữu trí tuệ, đạo đức trong việc sử dụng thông tin, vấn nạn đạo văn và hậu quả của nó.

Phối hợp với các khoa chuyên ngành để tích hợp một số nội dung của KTTT vào chương trình nhà trường. Chẳng hạn như kỹ năng về công nghệ thông tin, bao gồm các kỹ năng cơ bản (sử dụng bàn phím, chuột, máy in, quản lý file tài liệu, đĩa quang, ổ cứng,...); Kiến thức về phần mềm cơ bản (phần mềm xử lý văn bản – Word, bảng tính, cơ sở dữ liệu,...); ứng dụng mạng (thư điện tử, internet, trình duyệt web).

Xây dựng chuẩn về KTTT để làm cơ sở cho các thư viện đại học xây dựng chương trình và tổ chức đánh giá hiệu quả công tác đào tạo người dùng tin

Kết luận

Với ý nghĩa được phân tích ở trên, công tác phát triển KTTT nên được xem là nhiệm vụ trọng tâm của các thư viện đại học ở Việt Nam trong bối cảnh hiện nay. Đây là cơ hội để các thư viện đại học đổi mới hình ảnh của mình bằng việc góp phần cao chất lượng giáo dục đại học nói chung và đào tạo ra những sinh viên có khả năng học tập suốt đời. Để làm được việc này đòi hỏi phải có sự quan tâm hơn nữa của ngành giáo dục và ngành thư viện với công tác phát triển KTTT cùng với sự nỗ lực phấn đấu của các cán bộ thư viện đại học.

Tài liệu tham khảo

1. Bruce, C. (1997), *The Seven Faces of Information Literacy: Seven Faces of Information Literacy*. AULSIB Press, Adelaide Auslib Press.

2. Bruce, C.S. (2002), "Information Literacy as a Catalyst for Educational Change: A Background Paper". White Paper prepared for UNESCO, the U.S. National Commission on Libraries and Information Science, and the National Forum on Information Literacy, for use at the Information Literacy Meeting of Experts, Prague, The Czech Republic
3. Byerly, G. and Brodie, C.S. (1999), Information literacy skills models: defining the choices. In *Learning and libraries in an information age: principles and practice*. Ed. Barbara K. Stripling, Englewood: Littleton: Libraries Unlimited, p. 54-82.
4. Đảng Cộng sản Việt Nam (2006), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*
5. Dorner, D. G. & Gorman, G.E. (2006), Information literacy education in Asian developing countries: cultural factors affecting curriculum development and programme delivery, *IFLA Journal*, 32(4), 281-292
6. Huỳnh Thị Trúc Phương (2010), "Công tác đào tạo kỹ năng thông tin tại Trung tâm học liệu - Đại học Cần Thơ", *Tạp chí Thư viện Việt Nam*, 23 (3), tr. 19 - 22.
7. Huỳnh Thị Trúc Phương (2011), "Xây dựng và triển khai chương trình đào tạo kỹ năng thông tin cho độc giả tại Trường Đại học Cần Thơ", *Tạp chí Thư viện Việt Nam*, 29 (3), tr. 12 - 19.
8. Kirk, T.G (2002), *Information Literacy in a Nutshell: Basic Information for Academic Administrators and Faculty*. Institute for Information Literacy. Tra cứu từ: <http://www.ala.org/acrl/nili/whatis.html>
9. Lau, J. (2006), *Guidelines on Information literacy for lifelong learning*, IFLA.
10. Nghiêm Xuân Huy (2010), "Vai trò của kiến thức thông tin đối với cán bộ nghiên cứu khoa học", *Tạp chí Thư viện Việt Nam*, 23 (3), tr. 13 - 18.
11. Phạm Tất Dong (2008), "Xã hội học tập và nguồn nhân lực ở Việt Nam". Hội thảo quốc tế Việt Nam học lần thứ ba: Việt Nam hội nhập và phát triển (Đại học Quốc gia Hà Nội - Viện KHXH. Tra cứu từ: <http://www.hids.hochiminhcity.gov.vn/Hoithao/VNHOC/TB14/dong.pdf>
12. Phạm Văn Quyết (2008), "Những trở ngại cho đổi mới giáo dục đại học Việt Nam", Hội thảo quốc tế Việt Nam học lần thứ ba: Việt Nam hội nhập và phát triển

(Đại học Quốc gia Hà Nội - Viện KHXH. Tra cứu từ:
<http://www.hids.hochiminhcity.gov.vn/Hoithao/VNHOC/TB14/quyet.pdf>

13. Trương Đại Lượng (2009), “Vai trò của thư viện trong việc phổ biến kiến thức thông tin”, *Tạp chí Thư viện Việt Nam*, 4(20), tr. 17-25.

